

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8098/TTr-STC ngày 29 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai, với tổng số lượng là 247 xe (hai trăm bốn mươi bảy xe) theo Phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung được thực hiện theo phương thức trực tiếp, cụ thể: “Giao cho từng đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của đơn vị (phương thức quản lý trực tiếp)”.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ tình hình thực tế của địa phương (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Huyện ủy, Thành ủy) quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại Điều 1 và phương thức quản lý tại Điều 2 Quyết định này để thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

2. Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được ổn định theo mỗi chu kỳ 05 năm, giai đoạn 2024 - 2028; sau mỗi chu kỳ ổn định, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định lại tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo số biên chế và các tiêu chí khác theo quy định.

Việc điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung trong chu kỳ ổn định chỉ áp dụng trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp

tỉnh và các đơn vị hành chính thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

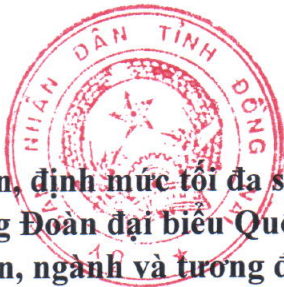
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC

Tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ban, ngành và tương đương tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 81 /2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (xe)	Chủng loại
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Khối các Văn phòng cấp tỉnh	18	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	5	Xe ô tô phục vụ công tác chung
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	6	Xe ô tô phục vụ công tác chung
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	7	Xe ô tô phục vụ công tác chung
II	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
III	Các Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh	130	
1	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	6	Xe ô tô phục vụ công tác chung
2	Sở Khoa học và Công nghệ	4	Xe ô tô phục vụ công tác chung
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	10	Xe ô tô phục vụ công tác chung
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	3	Xe ô tô phục vụ công tác chung
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	7	Xe ô tô phục vụ công tác chung

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (xe)	Chủng loại
6	Sở Công Thương	4	Xe ô tô phục vụ công tác chung
7	Sở Xây dựng	4	Xe ô tô phục vụ công tác chung
8	Sở Tư pháp	4	Xe ô tô phục vụ công tác chung
9	Sở Giao thông vận tải	5	Xe ô tô phục vụ công tác chung
10	Tỉnh đoàn Đồng Nai	3	Xe ô tô phục vụ công tác chung
11	Hội Nông dân tỉnh	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
12	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
13	Hội Cựu chiến binh tỉnh	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7	Xe ô tô phục vụ công tác chung
15	Sở Tài chính	3	Xe ô tô phục vụ công tác chung
16	Sở Thông tin và Truyền thông	3	Xe ô tô phục vụ công tác chung
17	Sở Ngoại vụ	3	Xe ô tô phục vụ công tác chung
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	6	Xe ô tô phục vụ công tác chung
19	Sở Nội vụ	4	Xe ô tô phục vụ công tác chung
20	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	3	Xe ô tô phục vụ công tác chung
21	Ban Dân tộc tỉnh	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
22	Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (xe)	Chủng loại
23	Thanh tra tỉnh	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
24	Sở Y tế	39	Xe ô tô phục vụ công tác chung
IV	Khối đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề)	15	
1	Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai	3	Xe ô tô phục vụ công tác chung
2	Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai	4	Xe ô tô phục vụ công tác chung
3	Nhà Xuất bản Đồng Nai	1	Xe ô tô phục vụ công tác chung
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	3	Xe ô tô phục vụ công tác chung
5	Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và Hỗ trợ tái định cư tỉnh	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
IV	Khối đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề	7	
1	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
2	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
3	Trường Đại học Đồng Nai	2	Xe ô tô phục vụ công tác chung
4	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	1	Xe ô tô phục vụ công tác chung

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (xe)	Chủng loại
V	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa	75	
1	Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ; Văn phòng Huyện ủy Cẩm Mỹ)	7	Xe ô tô phục vụ công tác chung
2	Ủy ban nhân dân huyện Định Quán (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Định Quán; Văn phòng Huyện ủy Định Quán)	7	Xe ô tô phục vụ công tác chung
3	Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch; Văn phòng Huyện ủy Nhơn Trạch)	6	Xe ô tô phục vụ công tác chung
4	Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất; Văn phòng Huyện ủy Thống Nhất)	6	Xe ô tô phục vụ công tác chung
5	Ủy ban nhân dân huyện Long Thành (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Long Thành; Văn phòng Huyện ủy Long Thành)	6	Xe ô tô phục vụ công tác chung
6	Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú; Văn phòng Huyện ủy Tân Phú)	8	Xe ô tô phục vụ công tác chung
7	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu; Văn phòng Huyện ủy Vĩnh Cửu)	7	Xe ô tô phục vụ công tác chung
8	Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom; Văn phòng Trảng Bom)	7	Xe ô tô phục vụ công tác chung
9	Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa; Văn phòng Thành ủy Biên Hòa)	7	Xe ô tô phục vụ công tác chung

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (xe)	Chủng loại
10	Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh; Văn phòng Thành ủy Long Khánh)	6	Xe ô tô phục vụ công tác chung
11	Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc (bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc; Văn phòng Huyện ủy Xuân Lộc)	8	Xe ô tô phục vụ công tác chung
	TỔNG CỘNG:	247	